

Bản án số: 31/2025/HSST
Ngày 05/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Thái và bà Bùi Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 14/11/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 24/11/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số C; nơi cư trú Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Ngô Thị M; có vợ là Mai Thị T và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1962; nơi cư trú xóm H, xã P, tỉnh Ninh Bình; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú xóm H, xã P, tỉnh Ninh Bình và chị Nguyễn Thị Khánh T1, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn L, xã S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Khánh T1: Bà Lê Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú xóm H, xã P, tỉnh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2025) vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1999; nơi cư trú thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1993, nơi cư trú xóm N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Cháu Mai Đức D, sinh ngày 25/10/2009; người đại diện của cháu D là chị Mai Thị T3(mẹ đẻ); ông Trần Văn V; anh Nguyễn Văn M1; anh Bùi Đăng T4 và chị Đinh Thị N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/5/2025, Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô tải biển số 36H-002.03 có trọng tải tối đa cho phép chở 6850kg hàng, chở 11255kg gỗ có hoá đơn nguồn gốc, ngồi bên ghế phụ là cháu Mai Đức D, sinh ngày 25/10/2009 trú tại thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Bá điều khiển xe trên đường ĐT 482B theo hướng từ xã L đi xã K, tỉnh Ninh Bình để ra đường Q đến tỉnh Hưng Yên giao hàng. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường ĐT482B với các đường nhánh thuộc xã L, tỉnh Ninh Bình, B quan sát thấy phía trước khoảng 50m có xe mô tô biển số 35M1-5008 do ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1962; trú tại xóm H, xã P, tỉnh Ninh Bình điều khiển trên đường trục xã Y theo hướng xóm D đi xóm F (bắc - nam) vào nơi giao nhau để đi qua đường nên B giảm tốc độ. Khi đến giữa đường ông S đi chậm lại để quan sát, sau đó tiếp tục điều khiển xe qua đường, Bá nghĩ ông S sẽ nhường đường nên đã tăng tốc độ, hơi đánh lái xe ô tô sang bên phải; khi thấy ông S đi qua đường, Bá đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh (lúc này xe của ông S đã sang làn đường của xe thô sơ). Do khoảng cách gần, nên phần ba-đờ-sóc phía trước bên trái xe ô tô đã va chạm với cánh yếm bên phải xe mô tô làm ông S ngã văng ra mép đường, xe mô tô đổ nghiêng bên trái kẹt dưới gầm xe ô tô; sau đó, cả hai xe đều lao xuống ruộng lúa. Hậu quả ông Nguyễn Quốc S tử vong tại hiện trường, xe ô tô và xe mô tô đều bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn; khám nghiệm phương tiện có liên quan đến tai nạn giao thông là xe ô tô nhãn hiệu Foton biển số 36H-002.03, xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 35M1 - 5008 và tiến hành khám nghiệm tử thi.

Trên xe ô tô biển số 36H-002.03 và xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 35M1 - 5008 có dấu vết phù hợp do va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước góc bên trái ba-đờ-sóc xe ô tô biển số 36H-002.03 tại vị trí dấu vết sạt xước sơn, bám dính dị vật màu đỏ(dạng sơn) kích thước(15x8)cm phù hợp va chạm đầu tiên với mặt trước phía trên cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 35M1-5008. Ngay trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 36H-002.03 và xe mô tô biển số 35M1 - 5008 có hướng chuyển động vuông góc với nhau.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 380/KLGĐTT-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Quốc S do đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xác định thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển số 36H-002.03 nhãn hiệu Foton, thời điểm định giá ngày 09/5/2025 là 25.918.000đ và xe mô tô biển số 35M1-5008 nhãn hiệu Honda thời điểm định giá ngày 09/5/2025 là 5.370.000đ.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KV4 ngày 13/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo B cho UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe, nhưng cần tiếp tục quản lý cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi bị truy tố, xét xử là đúng như nội dung của Cáo trạng; bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; dấu vết hiện trường, phương tiện liên quan đến tai nạn; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/5/2025 trên đường ĐT482B đoạn thuộc xóm F Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn B đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 36H-00203 tham gia giao thông chở gỗ, vượt quá tải trọng. Khi đi đến khu vực giao nhau đã không chấp hành biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên phần ba-đờ-sóc phía trước bên trái đầu xe ô tô đã va chạm với cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 35M1-5008 do ông Nguyễn Quốc S điều khiển đi qua đường, đã vi phạm Khoản 13, Khoản 28 Điều 9; Khoản 1 Điều 10; điểm b Khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng ông Nguyễn Quốc S và làm hư hỏng xe mô tô biển số 35M1-5008 giá trị 5.370.000đồng; xe ô tô biển số 36H-002.03 bị hư hỏng giá trị 25.918.000đồng. Hành vi của Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, vụ tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nơi cư trú của bị cáo; xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, căn cứ quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo dục, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định.

Đối với ông Nguyễn Quốc S điều khiển xe mô tô BKS 35M1-5008 không có giấy phép lái xe theo quy định, khi đi vào khu vực giao nhau với đường ưu tiên đã không thực hiện việc nhường đường đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên do ông S đã tử vong nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo B đã bồi thường dân sự cho gia đình bị hại số tiền 233.000.000đ(gồm tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng và tiền hư hỏng của xe mô tô biển số 35M1-5008) đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển số 36H-002.03 và các giấy tờ kèm theo là tài sản của anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1999; trú tại thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho anh B1.

Đối với xe mô tô biển số 35M1-5008, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với 182 cục gỗ, tổng khối lượng 11.255kg; loại gỗ Samu dầu, quá trình điều tra xác định là của anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1993; trú tại xóm N, xã H, tỉnh Thanh Hóa, nhập khẩu gỗ hợp pháp. Ngày 09/05/2025, anh T2 thuê bị cáo

chờ số gỗ trên đến bán cho anh Bùi Đăng T4, sinh năm 1989; trú tại thôn M, xã D, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã chuyển đến Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm tỉnh N xử lý theo quy định. Ngày 05/9/2025, Chi cục đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn T2 số tiền 3.500.000đồng về hành vi “Không ghi đầy đủ khối lượng, số lượng gỗ vào bảng kê lâm sản theo quy định” và Quyết định trả lại tài sản là số gỗ trên cho anh T2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 380016381507 mang tên Nguyễn Văn B do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 13/7/2022 là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn là 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 380016381507 ngày 13/7/2022 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp mang tên Nguyễn Văn B, nhưng tiếp tục quản lý cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4.
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, người có QLNV liên quan.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Hữu Ý